TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **133**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2022.
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ Hội Phụ nữ thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

2. Ông Trần Công Danh - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1712/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2021 về tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sư:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hồng A**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 3, đường A, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông **Lê Đăng P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

(Bà A có đơn xin vắng mặt, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hoà giải nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A trình bày:

Bà và ông Lê Đăng P có đăng ký kết hôn với nhau và trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung là cháu Lê Đăng Phát Đ, sinh ngày 11/8/2011 và cháu Lê Nguyễn Nhã A, sinh ngày 18/01/2017. Bà và ông P đã ly hôn theo Quyết định số 113/2021/HNGĐ-ST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo quyết định trên, Tòa án giao cháu Nhã A cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đ cho ông P nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, sau ly hôn ông P thất nghiệp, không có thu nhập để nuôi con cái; kể từ ngày ông P nuôi con thì cháu Đ có nhiều biểu hiện không tốt về tinh thần, không năng động, hoạt bát và kết quả học tập không khả quan; ông P thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt, giao cháu Đ cho bà nội chăm sóc. Từ tháng đến 9/2021 thì bà đưa cháu Đ về lại Tây Ninh để chăm sóc, nuôi dưỡng và cho đi học từ đó đến nay; kết quả học tập và tâm sinh lý cháu Đ đã ổn định; được sự quan tâm, chăm sóc từ ông bà ngoại, mẹ và em gái. Bà hiện đang làm công việc hỗ trợ vay vốn ngân hàng, có mức thu nhập khoảng 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)/tháng đủ điều kiện nuôi con.

Bà cho rằng hiện ông P không đủ điều kiện nuôi con nên bà yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu Tòa án cho bà nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Lê Đăng P đã được tống đạt giấy triệu tập và các văn bản theo trình tự tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, tham gia tố tụng cũng như xét xử nên không có lời khai, văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, giao cháu Lê Đăng Phát Đ cho bà A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời ông P không cấp dưỡng nuôi con do bà A không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Bà Nguyễn Hồng A khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với ông Lê Đăng P. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà A là nguyên đơn, ông P là bị đơn. Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ pháp luật được xác định là "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

- Về thẩm quyền giải quyết:

Qua xác minh tại địa phương, ông Lê Đăng P có địa chỉ thường trú và cư trú tại phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của bà A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về thủ tục tố tụng khác:

Bà Nguyễn Hồng A có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, còn bị đơn ông Lê Đăng P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Hồng A và ông Lê Đăng P có đăng ký kết hôn với nhau và trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung là cháu Lê Đăng Phát Đ, sinh ngày 11/8/2011 và cháu Lê Nguyễn Nhã A, sinh ngày 18/01/2017. Bà và ông P đã ly hôn theo Quyết định số 113/2021/HNGĐ-ST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo quyết định trên, Tòa án giao cháu Nhã A cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đ cho ông P nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, sau ly hôn bà A cho rằng ông P thất nghiệp, không có thu nhập để nuôi con cái; kể từ ngày ông P nuôi con thì cháu Đ có nhiều biểu hiện không tốt về tinh thần, không năng động, hoạt bát và kết quả học tập không khả quan; ông P thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt, giao cháu Đ cho bà nội chăm sóc. Từ tháng đến 9/2021 thì bà đã đón cháu Đ về lại Tây Ninh để chăm sóc, nuôi dưỡng và cho đi học từ đó đến nay; kết quả học tập và tâm sinh lý cháu Đ đã ổn định; được sự quan tâm, chăm sóc từ ông bà ngoại, mẹ và em gái. Bà hiện đang làm công việc hỗ trợ vay vốn ngân hàng, có mức thu nhập khoảng 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)/tháng đủ điều kiện nuôi con.

Theo hồ sơ thể hiện, tại nội dung đơn xác nhận ngày 08/4/2022 của bà A gửi giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu Trường tiểu học Duy Tân tại phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ghi nhận: "Cháu Lê Đăng Phát Đ hiện đang học tại lớp 5B, tình trạng học tập ổn định, tiếp thu bài học tốt và cần được sự quan tâm của gia đình để cháu học tập tốt hơn trong thời gian tới cũng như sau này".

Xét thấy, cháu Đ hiện do bà A là người đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu rất tốt, đồng thời cháu Đ cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định cho ông P nhưng ông P không đến làm việc, tham gia tố tụng cũng như tham gia phiên tòa xét xử. Điều này chứng tỏ ông P đã không còn quan tâm đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Do đó, nhằm tránh xáo trộn cuộc sống trẻ nên giao cháu Đ cho bà A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà A không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông P chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Lê Đăng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại Điều 6, Điều 9, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A tự nguyện nộp án phí nên ông Lê Đăng P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A.

Giao cháu Lê Đăng Phát Đ (nam), sinh ngày 11 tháng 8 năm 2011 cho bà Nguyễn Hồng A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Đăng P không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục pháp luật quy định.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000135 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Bà A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Hồng A, ông Lê Đăng P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Biên Hòa;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hòa